

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN CHÂU THÀNH A

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Thị trấn Một Ngàn	Thị trấn Cái Tắc	Thị trấn Rạch Gòi	Thị trấn Bảy Ngàn	Xã Trường Long Tây	Xã Trường Long A	Xã Nhơn Nghĩa A	Xã Thạnh Xuân	Xã Tân Hòa	Xã Tân Phú Thạnh
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	153,04	15,28	14,69	0,35	30,68	33,72	0,99	2,38	5,94	5,53	43,48
	Trong đó:												
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	110,91	13,20	6,37	0,03	23,50	33,24	0,31	2,23	4,18	2,14	25,71
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	110,91	13,20	6,37	0,03	23,50	33,24	0,31	2,23	4,18	2,14	25,71
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,87	0,05	0,05	0,05	0,64				0,08		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	41,26	2,03	8,27	0,27	6,54	0,48	0,68	0,15	1,68	3,39	17,77
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		185,18	44,31	4,28	12,06	1,79	1,00	11,57	22,60	58,71	7,86	21,00
	Trong đó:												
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	185,10	44,31	4,28	12,06	1,71	1,00	11,57	22,60	58,71	7,86	21,00
2.2	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm	HNK/CLN	0,08				0,08						
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	1,11	0,18	0,26		0,37	0,06			0,07		0,17

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.  
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.